

**H c ph n: Gi i tích 2**

**Nhóm: 11**

**S t n ch :**

**Ngày thi: 25.06.2016**

**Gi thi: 13h**

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCCN002	Tr n Quang <b>An</b>	04/11/96	D15CQCN02-B	9,0	5,0	6,0	4,0	<b>4,8</b>	
2	B15DCCN038	Bùi Lan <b>Anh</b>	14/04/97	D15CQCN05-B	9,0	6,0	5,0	2,0	<b>3,4</b>	
3	B15DCCN045	Hoàng Tâm <b>Anh</b>	10/09/97	D15CQCN01-B	9,0	6,0	6,0	6,0	<b>6,3</b>	
4	B15DCCN040	Lê Ng c <b>Anh</b>	20/01/96	D15CQCN07-B	9,0	5,0	5,0	5,0	<b>5,4</b>	
5	B15DCCN008	Nguy n c <b>Anh</b>	28/08/97	D15CQCN08-B	9,0	7,0	6,0	4,0	<b>5,0</b>	
6	B15DCCN032	Nguy n Hoàng Vi t <b>Anh</b>	06/10/97	D15CQCN10-B	9,0	7,0	6,0	7,5	<b>7,5</b>	
7	B15DCCN009	Nguy n Th Vân <b>Anh</b>	23/09/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	8,0	5,0	<b>6,0</b>	
8	B15DCCN047	V H ng <b>Anh</b>	25/07/97	D15CQCN03-B	8,0	6,0	5,0	5,0	<b>5,4</b>	
9	B15DCCN056	Lê V n <b>B o</b>	01/11/97	D15CQCN01-B	9,0	5,0	5,0	7,0	<b>6,8</b>	
10	B15DCCN059	Nguy n Qu c <b>Bnh</b>	27/11/97	D15CQCN04-B	9,0	8,0	8,0	6,0	<b>6,7</b>	
11	B15DCCN060	V n <b>C nh</b>	16/06/97	D15CQCN05-B	8,0	6,0	6,0	0,0	<b>2,0</b>	
12	B15DCCN067	Ph m Quang <b>Chi n</b>	31/10/97	D15CQCN01-B	8,0	6,0	6,0	6,0	<b>6,2</b>	
13	B15DCAT029	ào Huy <b>C ng</b>	10/10/97	D15CQAT01-B	0,0	0,0	0,0		<b>0,0</b>	Không KDT
14	B15DCCN083	Lê nh <b>C ng</b>	13/08/96	D15CQCN06-B	9,0	5,0	5,0	8,0	<b>7,5</b>	
15	B15DCCN124	Nguy n V n <b>ông</b>	14/04/96	D15CQCN03-B	9,0	5,0	5,0	5,5	<b>5,8</b>	
16	B15DCCN133	Nguy n Xuân <b>c</b>	19/09/97	D15CQCN01-B	9,0	5,0	5,0	5,0	<b>5,4</b>	
17	B15DCCN148	Nguy n V n <b>D ng</b>	15/05/97	D15CQCN05-B	8,0	7,0	6,0	5,0	<b>5,6</b>	
18	B15DCAT055	Bùi c <b>D ng</b>	26/12/97	D15CQAT03-B	7,0	5,0	5,0		<b>1,7</b>	V ng
19	B15DCCN160	Hà V n <b>D ng</b>	02/09/97	D15CQCN06-B	9,0	7,0	5,0	9,0	<b>8,4</b>	
20	B15DCCN156	Hán Ng c <b>D ng</b>	22/08/97	D15CQCN02-B	9,0	7,0	6,0	5,0	<b>5,7</b>	
21	B15DCCN161	V V n <b>D ng</b>	19/07/97	D15CQCN07-B	7,0	7,0	5,0	5,0	<b>5,4</b>	
22	B15DCCN166	Tri u Kh ng <b>Duy</b>	20/07/97	D15CQCN01-B	9,0	6,0	5,0	7,5	<b>7,3</b>	
23	B15DCCN170	V Minh <b>Giang</b>	05/01/97	D15CQCN05-B	9,0	5,0	6,0	3,0	<b>4,1</b>	
24	B15DCCN172	Bùi Th <b>Hà</b>	18/12/97	D15CQCN07-B	9,0	7,0	6,0	7,0	<b>7,1</b>	
25	B15DCCN173	Phan Th Di u <b>Hà</b>	15/05/97	D15CQCN08-B	9,0	7,0	6,0	6,0	<b>6,4</b>	
26	B15DCCN195	V Th H ng <b>H nh</b>	06/11/97	D15CQCN08-B	9,0	7,0	8,0	9,0	<b>8,7</b>	
27	B15DCCN203	Cao H u <b>Hi n</b>	08/05/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	5,0	4,0	<b>4,9</b>	
28	B15DCCN207	Hoàng V n <b>Hi p</b>	09/10/97	D15CQCN09-B	9,0	7,0	6,0	7,5	<b>7,5</b>	
29	B15DCCN211	Nguy n H u <b>Hi u</b>	22/05/95	D15CQCN02-B	6,0	6,0	5,0	1,0	<b>2,4</b>	
30	B15DCVT152	Ph m V n <b>Hi u</b>	23/03/97	D15CQVT08-B	8,0	5,0	5,0	5,0	<b>5,3</b>	
31	B15DCAT072	Tr n Minh <b>Hi u</b>	26/05/97	D15CQAT04-B	9,0	7,0	8,0	2,0	<b>3,8</b>	
32	B15DCCN226	Hà Th H ng <b>Hoa</b>	08/12/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	5,0	<b>6,1</b>	
33	B15DCCN233	Ngô Trí <b>Hoàn</b>	20/01/97	D15CQCN02-B	8,0	5,0	4,0	6,5	<b>6,3</b>	
34	B15DCCN238	D ng Thi n <b>Hoàng</b>	12/03/97	D15CQCN07-B	0,0	0,0	0,0		<b>0,0</b>	Không KDT
35	B15DCCN239	Nguy n Bá <b>Hoàng</b>	16/08/97	D15CQCN08-B	9,0	8,0	8,0	4,0	<b>5,3</b>	
36	B15DCCN254	Lê V n <b>Hùng</b>	19/07/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	6,0	<b>6,8</b>	
37	B15DCCN252	Nguy n M nh <b>Hùng</b>	03/02/97	D15CQCN10-B	9,0	8,0	6,0	6,5	<b>6,9</b>	
38	B15DCCN255	Nguy n Nh <b>Hùng</b>	20/11/97	D15CQCN02-B	7,0	7,0	5,0	3,0	<b>4,0</b>	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
39	B15DCCN278	inh Quang Huy	02/06/97	D15CQCN03-B	7,0	1,0	5,0	1,0	2,0	
40	B15DCCN274	Nguy n Minh Huy	25/05/97	D15CQCN10-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
41	B15DCCN282	ng Nh t Khánh	30/08/97	D15CQCN07-B	9,0	7,0	5,0	3,0	4,2	
42	B15DCCN284	Lê Duy Khánh	15/09/97	D15CQCN09-B	8,0	8,0	6,0	5,0	5,7	
43	B15DCCN291	Nguy n V n Kiên	18/08/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	6,0	7,0	7,1	
44	B15DCCN299	Lê V n Lâm	23/03/97	D15CQCN02-B	9,0	7,0	5,0	7,0	7,0	
45	B15DCCN303	V Th L	09/06/97	D15CQCN06-B	9,0	7,0	8,0	4,0	5,2	
46	B15DCCN304	Nguy n Th Di u Linh	20/11/97	D15CQCN07-B	9,0	7,0	5,0	3,0	4,2	
47	B15DCCN313	Lê Xuân L c	12/02/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	6,0	4,0	5,0	
48	B15DCCN312	Nguy n nh L c	20/01/97	D15CQCN04-B	9,0	6,0	5,0	7,5	7,3	
49	B15DCCN320	Nguy n H i Long	22/06/97	D15CQCN01-B	8,0	5,0	5,0	2,0	3,2	
50	B15DCAT114	Nguy n Thành Luân	14/06/97	D15CQAT02-B	9,0	5,0	5,0	3,5	4,4	
51	B15DCCN330	V Xuân L ng	26/08/97	D15CQCN11-B	9,0	7,0	6,0	3,0	4,3	
52	B15DCCN341	Lê c M nh	20/11/97	D15CQCN11-B	9,0	9,0	8,0	8,0	8,2	
53	B15DCCN357	Nguy n Ng c Minh	21/09/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	7,0	4,0	5,1	
54	B15DCCN361	Nguy n V n Minh	17/02/97	D15CQCN09-B	9,0	7,0	6,0	8,0	7,8	
55	B15DCVT250	Nguy n V n Minh	12/05/97	D15CQVT02-B	8,0	7,0	6,0	6,0	6,3	
56	B15DCCN376	ng Quang Nam	02/04/97	D15CQCN02-B	9,0	8,0	8,0	9,0	8,8	
57	B15DCCN374	Nguy n V n Nam	27/05/97	D15CQCN11-B	9,0	8,0	6,0	5,0	5,8	
58	B15DCVT265	Tô V n Nam	08/02/97	D15CQVT01-B	9,0	8,0	6,0	8,0	7,9	
59	B15DCCN384	Hoàng Ng c Nga	05/05/97	D15CQCN10-B	9,0	8,0	6,0	5,0	5,8	
60	B15DCCN386	Nguy n Trung Ngh	29/04/93	D15CQCN01-B	5,0	5,0	4,0	8,5	7,4	
61	B15DCCN390	Nguy n nh Ngh a	16/04/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	7,0	4,0	5,1	
62	B15DCCN400	Nguy n Tr ng Nhâm	25/06/97	D15CQCN04-B	9,0	7,0	5,0	8,5	8,1	
63	B15DCCN412	Nguy n Qu ng Phúc	20/12/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	6,0	4,0	5,1	
64	B15DCCN414	Tr n V n Phùng	02/03/97	D15CQCN07-B	9,0	8,0	5,0	8,5	8,2	
65	B15DCCN417	Lê Th Ph ng	01/01/97	D15CQCN10-B	9,0	8,0	5,0	5,0	5,7	
66	B15DCCN431	Nguy n Công Quân	24/05/97	D15CQCN02-B	9,0	6,0	5,0	1,5	3,1	
67	B15DCVT321	oàn V n Quang	22/10/97	D15CQVT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
68	B15DCCN438	Hà Minh Quang	22/03/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	6,0	3,0	4,4	
69	B15DCCN439	Lê V n Quang	30/08/96	D15CQCN10-B	10,0	9,0	10,0	9,5	9,6	
70	B15DCCN667	Ph m Huy Quang	24/10/97	D15CQCN01-B	9,0	6,0	5,0	2,0	3,4	
71	B15DCVT332	Lê V n Qu nh	12/04/95	D15CQVT04-B	7,0	5,0	3,0	4,0	4,3	
72	B15DCCN469	Hoàng Th S n	07/08/97	D15CQCN07-B	9,0	8,0	5,0	5,0	5,7	
73	B15DCCN470	Nguy n H ng S n	11/11/97	D15CQCN08-B	9,0	6,0	5,0	3,0	4,1	
74	B15DCCN463	Tr nh V n S n	05/09/97	D15CQCN01-B	7,0	6,0	6,0	3,0	4,0	
75	B15DCCN481	Tr n V n Tân	26/04/97	D15CQCN08-B	9,0	7,0	6,0	7,5	7,5	
76	B15DCCN497	u Th Th ng	08/11/97	D15CQCN02-B	8,0	6,0	5,0	5,0	5,4	
77	B12DCCN456	Nguy n Xuân Thành	05/09/94	D12CNPM4	8,0	6,0	6,0	6,0	6,2	
78	B15DCCN523	Th H ng Th o	30/05/97	D15CQCN06-B	9,0	7,0	7,0	3,0	4,4	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
79	B15DCCN545	Nguy n c Thu n	16/09/97	D15CQCN06-B	9,0	6,0	5,0	3,0	4,1	
80	B15DCCN551	Hoàng V n Th y	04/09/96	D15CQCN01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
81	B15DCCN572	Nguy n nh Trung	24/01/97	D15CQCN11-B	8,0	7,0	6,0	4,0	4,9	
82	B15DCCN573	Nguy n Thành Trung	10/06/97	D15CQCN01-B	7,0	6,0	8,0	2,0	3,5	
83	B15DCCN569	Ph m ích Trung	03/02/97	D15CQCN08-B	9,0	5,0	5,0	2,0	3,3	
84	B15DCAT174	V Hoàng Trung	05/07/97	D15CQAT02-B	7,0	5,0	4,0		1,6	V ng
85	B15DCCN632	Lê Vi t Tuy n	12/02/95	D15CQCN05-B	7,0	8,0	6,0	2,0	3,5	
86	B15DCCN638	Nguy n H u c	03/11/96	D15CQCN11-B	9,0	7,0	5,0	8,5	8,1	
87	B15DCVT454	Nguy n Thành V n	17/11/97	D15CQVT06-B	9,0	7,0	5,0	5,0	5,6	
88	B15DCCN647	Tr n Hoàng Vi t	30/08/97	D15CQCN09-B	9,0	6,0	5,0	6,0	6,2	
89	B15DCCN650	Tr n V n Vinh	09/08/95	D15CQCN01-B	10,0	6,0	6,0	2,0	3,6	
90	B15DCCN659	Xuân V ng	03/07/97	D15CQCN10-B	9,0	6,0	5,0	7,5	7,3	

**Ghi chú:**

- S SV theo DS:	90	SV	- S SV d thi:	83	SV
- S SV thi t:	71	SV	- S SV v ng thi:	3	SV
- S SV thi không t:	19	SV	- S SV v ng thi có phép:	0	SV
- S SV thi l i:	0	SV			

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng